UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG THCS HIM LAM
BẢNG KÊ TTCBHP/01-THCSHL

DANH SÁCH CẤP BÙ CHẾ ĐỘ HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025 (Từ tháng 09 đến tháng 12/2024)

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Lớp	Đối tượng	Đối tượng miễn (học sinh)			Mức thu học phí UBND tỉnh quyết định (triệu đồng/học sinh)			Kinh phí	Chuyển vào TK của trường THCS Him Lam
				Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III		
1	Đặng Trần Khôi Nguyên	6A1	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
2	Nguyễn Hữu Phước	6A1	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
3	Nguyễn Chúc An	6A1	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
4	Nguyễn Tiến Nam	6A2	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
5	Vừ Ngọc Sơn	6A4	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
6	Hoàng Quỳnh Anh	6A5	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
7	Nguyễn Thảo Trinh	6A5	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
8	Nguyễn Ngọc Tuyết Anh	6A6	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
9	Lại Hải Phong	7B1	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
10	Đào Tuấn Đạt	7B2	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
11	Hoàng Linh Chi	7B4	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
12	Nguyễn Thị Như Ý	7B5	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
13	Sùng A Khai	7B6	Hộ nghèo			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
14	Nguyễn Giang Long	7B7	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
15	Nguyễn Trần Bảo Trúc	7B7	Bản ĐBKK	1			25.000	15.000	10.000	100.000	3716.3.1029783
16	Giàng A Chương	7B7	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
17	Lò Trần Minh Đức	7B8	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
18	Quàng Nhật Vy	7B8	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
19	Lê Ngọc Linh	7B8	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
20	Nguyễn Tuấn Vũ	7B8	Khuyết tật			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
21	Lò Hà Vy	8C1	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
22	Nguyễn Lê Thảo Ly	8C2	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
23	Giàng Thị Mai Thu	8C4	Hộ nghèo			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783

Số TT	Chỉ tiêu	Lớp	Đối tượng	Đối tượng miễn (học sinh)			Mức thu học phí UBND tỉnh quyết định (triệu đồng/học sinh)			Kinh phí	Chuyển vào TK của trường THCS Him Lam
				Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III		
24	Thào Thị Mai	8C4	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
25	Vàng Ngọc Doanh	8C4	Bản ĐBKK	1			25.000	15.000	10.000	100.000	3716.3.1029783
26	Nguyễn Ngọc Ly	8C5	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
27	Hạng Thanh Phong	8C5	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
28	Cà Minh Quân	8C5	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
29	Nguyễn Hữu Trường Chinh	8C6	Bệnh binh	1			25.000	15.000	10.000	100.000	3716.3.1029783
30	Phạm Đào Danh Phúc	8C7	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
31	Phạm Hoàng Long	9D2	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
32	Vũ Phương Thảo	9D2	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
33	Hoàng Hải Nam	9D3	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
34	Giàng Bùi Thuý Hoa	9D3	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
35	Quàng Nguyễn Ngọc Diệp	9D3	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
36	Trần Mạnh Tuấn	9D4	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
37	Vàng Thị Ngọc Liên	9D5	Bản ĐBKK	1			25.000	15.000	10.000	100.000	3716.3.1029783
38	Lò Hoàng Khôi	9D5	Khu vực III			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
39	Sùng Thị Sửu	9D6	Hộ nghèo			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
40	Sùng Thị Tiếu	9D6	Hộ nghèo			1	25.000	15.000	10.000	40.000	3716.3.1029783
41	Vũ Thị Phương	9D6	Khuyết tật	1			25.000	15.000	10.000	100.000	3716.3.1029783
42	Cà Tuấn Anh	9D6	Khuyết tật	1			25.000	15.000	10.000	100.000	3716.3.1029783
Cộng:				**6**	**-**	**36**				**2.040.000**	

Số tiền ghi bằng chữ: (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

Ngày 15 tháng 12 năm 2024

NGƯỜI LẬP

Phạm Thị Minh Hải

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HIM LAM
ĐIỆN BIÊN

Cao Thị Đại